

Bản án số: 180/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11-8-2023

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Đặng Huy Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 29 Tiên Dung, phường Thượng Lý, quận H, thành phố HP;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hải P, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 138A Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, quận H, thành phố HP; hiện đang cư trú tại Nhật Bản.

Chị Phạm Thị P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Hải P vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị P trình bày:

Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Hải P kết hôn do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Thượng Lý, quận H, thành phố HP vào ngày 05/12/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc và có 02 con

chung là Nguyễn Hoàng P Anh, sinh ngày 30/8/2006 và Nguyễn Hoàng Kim Ngân, sinh ngày 05/01/2012. Đến năm 2019, anh P đi lao động xa nhà. Trong khoảng thời gian anh P đi lao động nước ngoài, anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khoảng cách địa lý, quan điểm sống khiến cho vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Đến nay, anh chị không còn liên lạc với nhau nhiều nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị P được ly hôn với anh Nguyễn Hải P.

Về con chung: Chị P và anh P có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng P Anh, sinh ngày 30/8/2006 và Nguyễn Hoàng Kim Ngân, sinh ngày 05/01/2012, hiện nay, hai con đang ở với chị P nên chị P đề nghị giao cả hai con chung cho chị chăm sóc và nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị P và anh P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Hải P: Vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do vắng mặt, công bố tóm tắt tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Theo Công văn số 13264/QLXNC-P5 ngày 31/5/2023 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an, anh Nguyễn Hải P đã xuất cảnh gần nhất ngày 17/5/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Hoàng Thị Bích Đào là mẹ đẻ của anh Nguyễn Hải P và tại các bản tự khai của bà Đào ngày 29/5/2023 và ngày 27/7/2023, bà Đào trình bày: Anh Nguyễn Hải P là con trai của bà Hoàng Thị Bích Đào, anh Hải có kết hôn với chị Phạm Thị P vào năm 2008. Quá trình chung sống với nhau, anh P và chị P có 02 con chung là Nguyễn Hoàng P Anh và Nguyễn Hoàng Kim Ngân. Đến năm 2019, anh P có đi lao động tại nước ngoài, gia đình bà vẫn liên lạc được với anh P qua mạng xã hội. Gia đình đã thông báo cho anh P biết việc chị Phương xin ly hôn với anh P và cũng đã yêu cầu anh P cung cấp địa chỉ tại Nhật Bản nhưng anh P không cung cấp được địa chỉ nơi anh P đang ở cho gia đình được biết, đối với yêu cầu ly hôn của chị P, anh P không có ý kiến gì, về con chung và tài sản chung, anh P đồng ý với đề nghị của chị P.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: Xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, sống ly thân mỗi người một nơi, không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P và anh P. Về con chung: 2 con chung là cháu Nguyễn Hoàng P Anh, sinh ngày 30/8/2006 và

cháu Nguyễn Hoàng Kim Ngân, sinh ngày 05/01/2012 vẫn ở cùng chị P nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Phạm Thị P ly hôn anh Nguyễn Hải P. Về con chung: Giao 2 con chung Nguyễn Hoàng P Anh và Nguyễn Hoàng Kim Ngân cho chị P nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị P hiện đang cư trú tại thành phố HP có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Hải P hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Phạm Thị P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Hải P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Hải P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thượng Lý, quận H, thành phố HP vào ngày 05/12/2008 theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Cuộc sống chung của chị P và anh P mâu thuẫn xảy ra từ năm 2019, sau khi anh P đi lao động tại Nhật Bản nhưng không có biện pháp khắc phục, nay anh chị ở xa cách nhau tình cảm vợ chồng không còn, không liên lạc với nhau trong một thời gian dài. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị P và anh P đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị P xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc cũng là phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình anh P. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P về việc xin được ly hôn với anh P. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Hải P.

[4] Về con chung: Chị P và anh P có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng P Anh, sinh ngày 30/8/2006 và Nguyễn Hoàng Kim Ngân, sinh ngày 05/01/2012.

Chị P đề nghị được nuôi cả 02 con do hiện nay anh P không có mặt tại Việt Nam, chị P nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị P, phù hợp với điều kiện hiện tại anh P không có mặt tại Việt Nam để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị P, giao con Nguyễn Hoàng P Anh và Nguyễn Hoàng Kim Ngân cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu, tạm thời Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Hải P, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:*

[6] Chị Phạm Thị P là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo của các đương sự:*

[7] Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Hải P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị P, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P được ly hôn anh Nguyễn Hải P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng P Anh, sinh ngày 30/8/2006 và Nguyễn Hoàng Kim Ngân, sinh ngày 05/01/2012 cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị P không yêu cầu, nên tạm thời Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị P, anh Nguyễn Hải P không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0006624** ngày 04/5/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Phương đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Phạm Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Hải P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà